

Bản án số: 36/2020/HS-PT
Ngày 28 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Hải .

Các Thẩm phán: Ông Lê Thái Hưng .

Ông Nguyễn Trung Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Thị Th và Đào Văn K do có kháng cáo của ba bị cáo trên đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Văn H, sinh ngày 18 tháng 01 năm 1987, tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã C T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Mạnh H, sinh năm 1957 và bà Lại Thị H, sinh năm 1961; có vợ là Phạm Thị Thu T, sinh năm 1990 và 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 20/01/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Thị Th, sinh ngày 27/7/1964, tại huyện K X, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã C T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Đào Thị C, sinh năm 1925; có chồng là Hà Văn H, sinh năm 1964 và 04 con, con đầu sinh năm 1984, con út sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 20/01/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Đào Văn K, sinh ngày 10/8/1991, tại huyện K X, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã C T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn K, sinh năm 1965 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1969; có vợ là Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1996 và 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Phạm Thị Thu Th và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 25 phút ngày 15/01/2020, tổ công tác của Công an huyện V, tỉnh Yên Bái bắt quả tang Phạm Thị Thu Th và Nguyễn Quang T đang có hành vi mua bán số lô, số đề tại nhà của Th thuộc thôn 2, xã C T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng từ tháng 10 năm 2019, bị cáo Hoàng Văn H và Phạm Thị Thu Th bắt đầu thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề và thu gom các bảng số lô, số đề của Nguyễn Thị T, Hoàng Quang H, Hoàng Đình Th, Hoàng Thị D, Nguyễn Quang T. Sau đó Th, H chuyển cho một người đàn ông tên N ở thành phố Hà Nội qua ứng dụng Zalo với tên tài khoản “Suýt Đẹp Trai”. Từ lời khai của bị cáo T, cơ quan điều tra đã chứng minh được Đào Văn K thường mua số lô của Nguyễn Thị T.

Trong vụ án này, các bị cáo đã thống nhất lấy kết quả trả thưởng là kết quả xổ số miền bắc mở thưởng hàng ngày. Đối với số đề, số trúng thưởng là 02 số cuối của giải đặc biệt, số lô là 02 số cuối của tất cả các giải (27 giải). Bảng lô, đề T chuyển đến cho H và Th sẽ được hưởng 20% tiền số đề và nhận 22.500 đồng/01 điểm lô. Tiền T trả thưởng cho K sẽ được 70.000 đồng/1.000 đồng tiền số đề và 80.000 đồng/1.000 đồng tiền số lô.

Bị cáo Nguyễn Thị T ngoài chuyển bảng lô, đề cho bị cáo H và Th ngày 14-01-2020 còn chuyển bảng lô đề cho một người đàn ông làm việc trong mỏ quặng thuộc xã B T, huyện V vào các ngày 11, 12, 13 tháng 01 năm 2020 thông qua ứng dụng ZALO nhưng bị cáo cũng không biết tên, địa chỉ cụ thể của chủ đề này ở đâu nên không có cơ sở điều tra xử lý.

Hoàng Quang H, Hoàng Đình Th, Hoàng Thị D, Nguyễn Quang T không bị xử lý hình sự về tội đánh bạc vì số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của từng lần đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng và không thuộc một trong các trường hợp khác để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã kết luận những lần phạm tội của các bị cáo như sau:

- Số tiền bị cáo Hoàng Văn H và Phạm Thị Thu Th sử dụng để đánh bạc với Nguyễn Thị T vào ngày 14/01/2020 là 14.828.000 đồng (trong đó có 6.478.000 đồng tiền bán số lô đề và 8.350.000 đồng là tiền trả thưởng) bằng hình thức mua bán qua tin nhắn ứng dụng ZALO với tài khoản “Bồ Công Anh” của bị cáo Phạm Thị Thu Th và tài khoản “Ng T” của bị cáo Nguyễn Thị T.

- Số tiền bị cáo Nguyễn Thị T sử dụng để đánh bạc:

+ Đánh với Đào Văn K vào ngày 11/01/2020 là 38.900.000 đồng (trong đó có 6.900.000 đồng là tiền bán số lô và 32.000.000 đồng là tiền trả thưởng). Hình thức đánh bạc thông qua ứng dụng tin nhắn SMS.

+ Đánh với K vào ngày 13/01/2020 là 7.450.000 đồng (trong đó có 3.450.000 đồng tiền bán số lô và 4.000.000 đồng tiền trả thưởng). Hình thức đánh bạc thông qua ứng dụng tin nhắn SMS.

+ Đánh với K vào ngày 14/01/2020 là 12.600.000 đồng (trong đó có 4.600.000 đồng tiền bán số lô và 8.000.000 đồng tiền trả thưởng). Hình thức đánh bạc thông qua ứng dụng tin nhắn SMS.

+ Đánh với Phạm Thị Thu Th và Hoàng Văn H vào ngày 14/01/2020 là 14.828.000 đồng. Hình thức đánh bạc thông qua ứng dụng ZALO.

- Số tiền bị cáo Đào Văn K sử dụng để đánh bạc với T thông qua ứng dụng tin nhắn SMS:

+ Ngày 11/01/2020 là 38.900.000 đồng (trong đó có 6.900.000 đồng là tiền mua số lô và 32.000.000 đồng tiền trúng thưởng)

+ Ngày 13/01/2020 là 7.450.000 đồng (trong đó có 3.450.000 đồng là tiền mua số lô và 4.000.000 đồng là tiền trúng thưởng).

+ Ngày 14/01/2020 là 12.600.000 đồng (trong đó có 4.600.000 đồng là tiền mua số lô và 8.000.000 đồng là tiền trúng thưởng).

- Ngoài ra, khám xét chỗ ở của vợ chồng Phạm Thị Thu Th và Hoàng Văn H cơ quan điều tra đã phát hiện thu giữ 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng. Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn H khai nhận đây là ma túy H mua của một người đàn ông tên T tại thành phố Hà Nội từ khoảng tháng 10 năm 2019 và cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Khi mua ma túy, bị cáo H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để điều tra xử lý người tên T.

Tại Kết luận giám định số 29/GĐMT ngày 22/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Hoàng Văn H có khối lượng 0,84 gam. 0,17 gam chất bột nén màu trắng trích từ 0,84 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại MDMA (MDMA nằm trong Danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Tại bản án sơ thẩm số: 23/2020/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 01 năm 08 tháng tù, phạt tiền 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 02 năm 08 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 năm 06 tháng tù, phạt tiền 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Văn K 01 năm tù, phạt tiền 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu Th 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phạt tiền 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, áp dụng các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, tuyên việc chịu án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các bị cáo và các đương sự.

Ngày 29/6/2020, bị cáo Đào Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 30/6/2020, bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt chính và xin được hưởng án treo;

Ngày 06/7/2020, bị cáo Hoàng Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

- Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo được viết và gửi Tòa án trong hạn luật định nên cần được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung:

Bị cáo Hoàng Văn H là người khởi xướng, số tiền H đánh bạc với Nguyễn Thị T là 14.828.000 đồng. Ngoài ra, H còn tàng trữ 0,84 gam ma túy, loại MDMA để sử dụng nên việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo H phạm tội “Đánh bạc” và phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Khi quyết định hình phạt, Tòa án nhân dân huyện V đã xem xét nhân thân, đã đánh giá vai trò của bị cáo trong vụ án, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để xử phạt bị cáo 01 năm 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Thị T là thư ký đề, đã tham gia đánh bạc 04 lần. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 01 năm 06 tháng tù, phạt tiền 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” là thỏa đáng.

Bị cáo Đào Văn K là người đánh đề, tham gia đánh bạc 03 lần. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo K 01 năm tù, phạt tiền 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” là phù hợp với vai trò và nhân thân của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H và bị cáo bị cáo T đã nộp 15.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo K đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt, 32.000.000 đồng tiền truy thu nộp ngân sách Nhà nước và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo T xuất trình tài liệu cho thấy bị cáo đang phải điều trị do bị phình đĩa đệm cột sống thắt lưng, đái tháo đường typ 2 và viêm dạ dày nên cần áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do có tình tiết mới nên cần chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt chính về tội “Đánh bạc” cho các bị cáo.

Bị cáo H phạm nhiều tội, còn bị cáo T và bị cáo K phạm tội nhiều lần nên kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo không được chấp nhận.

Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo này không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giảm nhẹ hình phạt để sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo đảm bảo thủ tục và gửi tới Tòa án trong thời hạn luật định nên cần được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Tại cơ quan điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Thị T, Đào Văn K đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội mà bản thân đã thực hiện. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những đối tượng khác tham gia đánh bạc, phù hợp với các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo H, T và K là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi trên của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Do bị cáo H đánh bạc với số tiền là 14.828.000 đồng, bị cáo T đánh bạc 04 lần với số tiền lần lượt là: 14.828.000 đồng, 38.900.000 đồng, 7.450.000 đồng và 12.600.000 đồng, bị cáo K đánh bạc 03 lần với số tiền lần lượt là: 38.900.000 đồng, 7.450.000 đồng và 12.600.000 đồng nên việc Tòa án nhân dân huyện V tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Thị T và Đào Văn K phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Ngoài ra, bị cáo H còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,84 gam ma túy, loại MDMA. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét Kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Thị T, Đào Văn K, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo phạm tội, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng. Nhìn chung, mức án đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Thị T và Đào Văn K đã xuất trình biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, biên lai tạm thu tiền phạt. Riêng bị cáo Đào Văn K còn xuất trình biên lai nộp tiền thu lời bất chính, bị cáo T xuất trình tài liệu cho thấy bị cáo đang phải điều trị do bị phình đĩa đệm cột sống thắt lưng, đái tháo đường typ 2 và viêm dạ dày. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng thêm cho các bị cáo. Như vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt chính của các bị cáo là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Bị cáo H phạm nhiều tội, còn bị cáo T và bị cáo K phạm tội nhiều lần nên kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo không được chấp nhận.

[4]. Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Thị T và Đào Văn K, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái phần liên quan đến hình phạt chính của ba bị cáo trên như sau:

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 01 (một) năm tù, phạt tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ bốn ngày tạm giữ (từ ngày 16-01-2020 đến ngày 20-01-2020).

Xác nhận bị cáo Hoàng Văn H đã nộp 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng tiền phạt và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số AA/2010/004826 ngày 25-8-2020 và biên lai thu tiền số AA/2010/004897 ngày 23-8-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù, phạt tiền 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ bốn ngày tạm giữ (từ ngày 16-01-2020 đến ngày 20-01-2020).

Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị T đã nộp 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng tiền phạt và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số AA/2010/004812 ngày 24-6-2020 và biên lai thu tiền số AA/2010/004804 ngày 23-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Văn K 06 (sáu) tháng tù, phạt tiền 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xác nhận bị cáo Đào Văn K đã nộp 10.000.000 (Mười triệu) đồng tiền phạt, 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng tiền thu lợi bất chính và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số AA/2010/004825 ngày 14/8/2020 và biên lai thu tiền số AA/2010/004900 ngày 23/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Thị T và Đào Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Trần Trung Hải